

QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA

Trường trung học phổ thông Phan Đăng Lưu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-PDL ngày 22 tháng 8 năm 2019
của Hiệu trưởng trường trung học phổ thông Phan Đăng Lưu)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc ứng xử văn hóa trường trung học phổ thông (THPT) Phan Đăng Lưu (sau đây gọi tắt là “*Quy tắc ứng xử*”) quy định về chuẩn mực đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trường trong khi thi hành nhiệm vụ; trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh và trong xã hội; quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh được áp dụng trong thời gian học sinh học tập tại trường và ngoài xã hội.

2. Đối tượng áp dụng: Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Phan Đăng Lưu.

Điều 2. Mục đích xây dựng Quy tắc ứng xử

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; ngăn ngừa, xử lý kịp thời và hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong trường.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

3. Quy tắc này là cơ sở để xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức và quy tắc xử sự trong khi thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác; là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát cán bộ, giáo viên và nhân viên trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, của ngành và của trường; là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hàng năm.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Quy tắc ứng xử

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm của Hiệu trưởng.

4. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong trường.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động và người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.
4. Cán bộ, giáo viên và nhân viên trang phục phải lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục, phù hợp với tính chất công việc và quy định của trường. Học sinh trang phục phải sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục, theo đúng nội quy của trường. Cha mẹ học sinh và khách đến trường trang phục phải lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm.
5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.
6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sư phạm.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.
2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.
3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.
4. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương, tận tâm; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.
3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, tận tâm, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của học sinh

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với bạn học: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lời kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm bạn học.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến trường: Tôn trọng, lễ phép.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến trường

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 11. Ứng xử với cộng đồng xã hội

1. Giáo dục học sinh văn hóa ứng xử phù hợp và đưa vào nội dung giảng dạy những hình ảnh, tình huống, câu chuyện cụ thể để hướng dẫn học sinh cách hành xử trong giao tiếp và nơi công cộng.

2. Giáo dục học sinh truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong văn hóa ứng xử gia đình: Sự hòa thuận, chung thủy, tình nghĩa, lòng yêu thương và hy sinh cho con, tôn trọng và hiếu thảo với cha mẹ, anh chị em.

3. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh phải luôn ý thức rõ về bổn phận, nghĩa vụ, trách nhiệm với đồng nghiệp, nhân viên, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.

4. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có trách nhiệm bảo vệ môi trường, thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và tuyên truyền, vận động gia đình, cộng đồng chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về quy định bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản số 1819/GDĐT-CTTT ngày 29/5/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT để xây dựng Quy tắc ứng xử và tổ chức triển khai thực hiện trong trường.

2. Công khai Quy tắc ứng xử của trường trên trang thông tin điện tử và bảng tin của trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Tổ chức đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Quy tắc ứng xử với Sở Giáo dục và Đào tạo theo định kỳ mỗi năm học (trước ngày 20/4 hàng năm).

4. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong quá trình triển khai và thực hiện Quy tắc ứng xử.

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên và nhân viên

1. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nội dung của Quy tắc ứng xử.

2. Tuyên truyền và vận động mọi người thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cán bộ, giáo viên và nhân viên vi phạm Quy tắc ứng xử phải kịp thời góp ý, nhắc nhở. Những trường hợp đặc biệt, phải báo cáo và phản ánh với Hiệu trưởng.

Điều 14. Trách nhiệm của học sinh

Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các nội dung của Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện vi phạm, này phải kịp thời góp ý, nhắc nhở bạn học. Những trường hợp đặc biệt, phải báo cáo và phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, với Hiệu trưởng để xử lý tùy theo mức độ vi phạm./.
